TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2017/QĐST-DS	*Krông Pa, ngày 17 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1960
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

+ Bị đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Võ Thị Thu H công nhận còn nợ lại của bà Phạm Thị M số tiền là 44.000.000đ *(Bốn mươi bốn triệu đồng)*. Chị Võ Thị Thu H tự nguyện hẹn trả số tiền là 44.000.000đ *(Bốn mươi bốn triệu đồng)* cho bà Phạm Thị M 01 (một) lần vào ngày 31/10/2017.

Bà Phạm Thị M đồng ý với phương thức và thời gian trả nợ của chị Võ Thị Thu H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí:* căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí Dân sự sơ thẩm của vụ án là 44.000.000đ x 5% = 2.200.000đ *(hai triệu hai trăm nghìn đồng)*. Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí Dân sự sơ thẩm là 2.200.000đ x 50% = 1.100.000đ *(một triệu một trăm nghìn đồng)*. Chị Võ Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 1.100.000đ *(một triệu một trăm nghìn đồng)* bà Phạm Thị M không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Phạm Thị M số tiền đã tạm nộp trước đây là 1.100.000đ *(một triệu một trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005826 ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA TAND T .Gia Lai;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Chi cục THADS huyện Krông Pa;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toản

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 192, Khoản 3, Khoản 4 Điều 193 và Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 12/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Xét thấy vào ngày 20 tháng 5 năm 2016, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhi đã có đơn xin rút đơn khởi kiện và đã được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 12/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhi, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 86 Hùng Vương, tổ dân phố 4, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

+ *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị Như Hồng, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

2/ Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án này theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.312.500đ (*Bốn triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*), theo biên lai thu số 0005738, ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

3/ Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự (02 bản);
-Phòng GĐKT-TAND tỉnh (01 bản);
-VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
-Chi cục THA huyện Krông Pa (01 bản);
-Lưu HS vụ án (01 bản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
Thẩm phán

Đỗ Khắc Toản